

PHÁT TRIỂN KINH TẾ XANH VÀ BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM

TS. Nguyễn Phúc Thọ

Tóm tắt: Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 dẫn đến việc ứng dụng sâu rộng công nghệ vào đời sống, hoạt động kinh tế, xã hội. Nhiều mô hình kinh tế mới xuất hiện dựa trên nền tảng kỹ thuật số, như: Kinh tế chia sẻ, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh và phát triển bền vững. Ngân hàng Thế giới định nghĩa, phát triển kinh tế xanh là phát triển kinh tế đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên, trong đó giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tăng cường khả năng phục hồi trước biến đổi tự nhiên, đẩy mạnh vai trò của quản lý nhà nước về môi trường và nguồn lực tự nhiên trong việc ngăn ngừa các thảm họa từ thiên nhiên. Nhận thức rõ xu hướng phát triển kinh tế xanh Việt Nam đã có một số chủ trương, chính sách lớn thúc đẩy phát triển kinh tế xanh và bền vững. Tuy nhiên, trong quá trình thực thi cũng còn bộc lộ những tồn tại, hạn chế cần nghiên cứu giải quyết.

Từ khóa: Kinh tế xanh, phát triển kinh tế xanh, phát triển bền vững.

Summary: The industrial revolution 4.0 leads to the extensive application of technology to life, economic and social activities. Many new economic models have emerged based on digital platforms, such as: sharing economy, circular economy, green economy and sustainable development. The World Bank defines green economic development as economic development that ensures the efficient use of natural resources, which reduces environment pollution, and enhances resilience to natural change, promotes the role of state management of the environment and natural resources in preventing natural disasters. Being well aware of the trend of green economic development, Vietnam has had a number of major undertakings and policies to promote green and sustainable economic development. However, in the implementation process, there are also shortcomings and limitations that need to be researched and solved.

Keywords: Green economy, green economic development, sustainable development.

1. Khái niệm

Khái niệm “kinh tế xanh” được sử dụng rộng rãi từ năm 2008 trong bối cảnh kinh tế thế giới ảm đạm, đòi hỏi phải có sự kích thích kinh tế hồi phục phát triển. Kinh tế xanh có nhiều định nghĩa khác nhau như sau:

- Chương trình Môi trường Liên hợp Quốc (UNEP 10/2008) đã đưa ra

“Sáng kiến kinh tế xanh”. Năm 2011, Báo cáo “Hướng tới nền kinh tế xanh, con đường phát triển bền vững và xóa đói giảm nghèo” đưa ra định nghĩa về kinh tế xanh được các tổ chức quốc tế sử dụng rộng rãi, theo đó “Kinh tế xanh giúp cải thiện đời sống và công bằng xã hội, giảm các rủi ro môi trường và khan hiếm nguồn lực”.

- Một nền kinh tế xanh có thể được coi là một nền kinh tế có lượng phát thải carbon thấp, sử dụng tài nguyên hiệu quả và bao trùm xã hội (UNEP, 2011). Ý nghĩa cốt lõi của kinh tế xanh là tăng trưởng kinh tế đảm bảo đồng thời hai mục tiêu là bảo vệ môi trường sống trong sạch và bền vững.

- Ngân hàng Thế giới đưa ra định nghĩa: kinh tế xanh nghĩa là “Phát triển kinh tế đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên, trong đó giảm thiểu ô nhiễm và tác động đến môi trường, tăng cường khả năng phục hồi trước biến đổi tự nhiên, đẩy mạnh vai trò của quản lý nhà nước về môi trường và nguồn lực tự nhiên trong việc ngăn ngừa các thảm họa từ thiên nhiên”.

Tháng 9/2015, Liên hợp quốc công bố Chương trình Nghị sự 2030, bao gồm 17 mục tiêu phát triển bền vững nhằm xóa đói giảm nghèo, giảm thiểu bất bình đẳng và bảo vệ hành tinh.

Hiện nay, kinh tế xanh được hiểu là sự kết hợp giữa ba yếu tố:

1) Về kinh tế, thực hiện xóa đói giảm nghèo, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cộng đồng, phát triển năng lượng sạch, đáp ứng nhu cầu việc làm của người dân và thúc đẩy tăng trưởng;

2) Về môi trường, đảm bảo sản xuất và tiêu dùng bền vững, bảo tồn tài nguyên biển, bảo vệ, tái tạo và khuyến khích sử dụng bền vững các hệ sinh thái trên cạn;

3) Về xã hội, nâng cao chất lượng giáo dục, thu hẹp khoảng cách bất bình đẳng giới và giảm thiểu bất bình đẳng xã hội;

Ba yếu tố này được cân bằng sẽ thỏa

mãn tính bền vững. Kinh tế xanh là một nền kinh tế cần thiết bởi nó tạo ra việc làm, bảo đảm tăng trưởng kinh tế bền vững và ngăn chặn ô nhiễm môi trường, sự nóng lên trên toàn cầu, cạn kiệt nguồn tài nguyên và suy thoái môi trường.

2. Thực trạng phát triển kinh tế xanh ở Việt Nam

2.1. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế xanh

Đảng và Nhà nước ta rất coi trọng phát triển kinh tế ổn định, bền vững thể hiện qua Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng khẳng định chủ trương: “Phát triển nhanh và bền vững” và phát triển kinh tế xanh: “Tiếp tục phát triển nhanh và bền vững đất nước, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Trên tinh thần quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững tài nguyên; Lấy bảo vệ môi trường sống và sức khỏe nhân dân làm mục tiêu hàng đầu; Kiên quyết loại bỏ những dự án gây ô nhiễm môi trường, bảo đảm chất lượng môi trường sống, bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái; Xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường”.

Chính phủ, các bộ, ngành và các địa phương đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình, kế hoạch hành động và các văn bản chỉ đạo điều hành về phát triển kinh tế xanh, tăng trưởng bền vững và bảo vệ môi trường, như: Quyết định số 2139/QĐ-TTg ngày 05/12/2011 phê duyệt Chiến lược Quốc

gia về biến đổi khí hậu; Quyết định số 1474/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn 2012 - 2020 nhằm thực hiện các nhiệm vụ của Chiến lược; Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững; Quyết định số 1670/QĐ-TTg ngày 31/10/2017 phê duyệt Chương trình mục tiêu ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 – 2020; v.v.

2.2. Một số kết quả về hoạch định chính sách phát triển kinh tế xanh

Nhà nước đã xây dựng Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2050. Trước mắt, triển khai các nội dung về xây dựng thể chế, nâng cao nhận thức, triển khai thực hiện, huy động nguồn lực nhà nước và tư nhân phát triển một nền kinh tế xanh. Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh cấp tỉnh, thành phố; tập trung vào một số lĩnh vực, những ngành chủ lực, đem lại giá trị hiệu suất cao theo hướng phát triển kinh tế xanh.

Về lĩnh vực công nghiệp Chính phủ đã ban hành những chính sách về cải thiện môi trường đầu tư, như: Chiến lược Phát triển năng lượng tái tạo của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Các chính sách ưu đãi giá mua điện của các cơ sở sản xuất điện gió, thủy điện nhỏ, sinh khối, xử lý rác thải và điện mặt trời; Điều chỉnh hàng loạt các chiến lược quốc gia, chương trình quốc gia; Xây dựng một số văn bản quy phạm pháp luật mới nhằm thúc đẩy

thực hiện các hoạt động liên quan tới tăng trưởng xanh; Kiểm soát hiệu quả ô nhiễm và quản lý chất thải; Xây dựng khung pháp lý về sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng trong sản xuất và đời sống; Xây dựng tiêu chuẩn hiệu suất năng lượng tối thiểu và dán nhãn năng lượng cho các sản phẩm tư liệu sản xuất và thiết bị tiêu dùng.

Theo Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), hiện đã có 113 dự án điện mặt trời, điện gió, với tổng công suất các nguồn điện gió và điện mặt trời đã được phê duyệt bổ sung quy hoạch gần 23.000MW; trong đó, điện mặt trời khoảng 11.200 MW, điện gió khoảng 11.800 MW. Tính đến hết tháng 5/2021 có 130 dự án điện gió đã ký hợp đồng mua bán điện với EVN, trong đó số dự án đã đưa vào vận hành thương mại là 12 dự án với tổng công suất là 581,93 MW. Trong năm 2021 có 105 dự án vận hành thương mại trước ngày 01/11/2021.

Đối với lĩnh vực sản xuất và tiêu dùng, sản xuất, tiêu dùng xanh, tiêu dùng bền vững là chủ đề chính trong kế hoạch hành động tăng trưởng xanh của Việt Nam. Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2014 – 2020, gồm 4 chủ đề, 12 nhóm hoạt động và 66 nhiệm vụ hành động. Cụ thể, 4 nhóm chủ đề chính là: (i) Các địa phương xây dựng thể chế và kế hoạch tăng trưởng xanh; (ii) Thúc đẩy sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, giảm cường độ phát thải khí nhà kính; (iii) Sản xuất xanh; (iv) Sống xanh tiêu dùng bền vững. Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quyết định

số 2612/QĐ-TTg ngày 30/12/2013 tại với nội dung chính là, đến năm 2020, 100% dự án đầu tư mới thuộc các ngành sử dụng nhiều năng lượng, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường (dệt nhuộm; sản xuất phân bón, thuốc trừ sâu; luyện thép; khai thác, chế biến khoáng sản; nhiệt điện; sản xuất giấy; sản xuất xi măng; sản xuất mía đường) phải đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về công nghệ sạch.

Tiêu dùng theo hướng xanh và bền vững đã trở thành đường lối, quan điểm, chính sách xuyên suốt của Đảng và Nhà nước và là một nội dung căn bản của mục tiêu phát triển ở Việt Nam hiện nay. Xu hướng tiêu dùng xanh tại Việt Nam ngày càng phát triển mạnh trong những năm gần đây. Người tiêu dùng ngày càng quan tâm tới tiêu dùng thông minh, bền vững, cũng như những sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường ngay từ khâu sản xuất đến tiêu thụ và sử dụng sản phẩm. Sự thay đổi trong thói quen tiêu dùng trong bối cảnh dịch Covid-19 sẽ vừa là cơ hội, vừa là thách thức đối với các đơn vị, cửa hàng, doanh nghiệp trong sản xuất, cung ứng hàng hóa theo các tiêu chí xanh, sạch, minh bạch thông tin sản phẩm để thu hút người tiêu dùng. Đồng thời, xu hướng sống xanh, tiêu dùng xanh cũng đang đặt ra bài toán mới cho các doanh nghiệp Việt để phù hợp với xu thế phát triển chung và nâng cao vị thế, tăng sức cạnh tranh ở cả thị trường trong và ngoài nước.

Hoạt động sản xuất, phân phối các sản phẩm “xanh”, sử dụng các trang thiết bị, nguồn nhiên liệu theo các tiêu chuẩn

quốc tế, cũng như hướng đến các tiêu chí sản xuất xanh, sạch. Điều này góp phần giúp các doanh nghiệp nâng cao sức cạnh tranh, hướng tới các mô hình sản xuất xanh, tiêu dùng bền vững đòi hỏi cần có sự nỗ lực từ phía các doanh nghiệp sản xuất và nhà cung cấp.

Xu hướng tiêu dùng xanh, sống xanh sẽ tiếp tục phát triển mạnh trong thời gian tới. Bên cạnh đó, xanh hóa sản xuất cũng đồng thời thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng xã hội, nhằm chung tay bảo vệ môi trường và hệ sinh thái chung.

Việt Nam đã có một số chủ trương, chính sách lớn thúc đẩy một ngành xây dựng xanh hơn, có trách nhiệm với môi trường hơn, như: Kế hoạch hành động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong sản xuất xi măng đến năm 2020 và định hướng đến 2030; Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025 tầm nhìn đến năm 2050; Chương trình phát triển vật liệu xây không nung đến năm 2030; Kế hoạch phát triển đô thị tăng trưởng xanh Việt Nam đến 2030.

2.3. Một số tồn tại, hạn chế

Việt Nam có tốc độ tăng trưởng khá cao, liên tục và ổn định, được đánh giá là một trong những nước có nền kinh tế phát triển nhanh nhất trong khu vực Đông Nam Á. Tuy nhiên, tăng trưởng ở Việt Nam đang đối mặt với tình trạng lượng phát thải CO₂ tăng cao.

Một số tồn tại, hạn chế trong công tác triển khai, dẫn đến kết quả phát triển kinh tế xanh chưa đạt được kết quả như mong muốn. Cụ thể là:

- Nhận thức về phát triển kinh tế

xanh ở Việt Nam vẫn còn hạn chế từ trung ương tới các địa phương, đặc biệt là ở nhiều doanh nghiệp, người dân. Do vậy, phải tiếp tục có những nghiên cứu và phổ biến kiến thức rộng rãi trong xã hội, từ lãnh đạo đến các doanh nghiệp và người dân về sản xuất xanh, sạch, tiêu dùng xanh.

- Nguồn lực triển khai các chương trình phát triển kinh tế xanh, phát triển bền vững còn thiếu; các dự án mà các bộ, ngành, địa phương liên quan đến phát triển kinh tế xanh có nguồn vốn còn quá hạn hẹp. Bên cạnh đó, việc thu hút nguồn vốn đầu tư vào các dự án xanh còn nhiều rào cản, chưa có những chính sách đột phá hỗ trợ hấp dẫn các doanh nghiệp. Trong bối cảnh nguồn đầu tư công ngày càng hạn hẹp thì nguồn đầu tư từ khu vực kinh tế tư nhân sẽ mang tính quyết định, đảm bảo thành công cho việc phát triển kinh tế xanh trong giai đoạn 2023 - 2030.

Cơ cấu công nghiệp vẫn tập trung vào khai thác tài nguyên; công nghệ sản xuất còn lạc hậu so với thế giới, làm tiêu hao năng lượng, tài nguyên trong sản xuất, dẫn đến nguy cơ hủy hoại môi trường.

3. Một số giải pháp phát triển kinh tế xanh, bền vững

Để phát triển kinh tế xanh, bền vững cần thực thi một số giải pháp sau đây:

1) Nâng cao nhận thức về phát triển kinh tế xanh từ trung ương tới các địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và người dân. Tuyên truyền, giáo dục về sản xuất, tiêu dùng xanh, sạch, từ đó có những hành động thiết thực trong công tác phục hồi hệ sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, phòng chống biến đổi khí hậu

từ mỗi người dân, góp phần nâng cao tính hiệu quả của các chiến lược, chương trình hành động mà Chính phủ đã đề ra.

2) Rà soát, hoàn thiện môi trường đầu tư, thu hút mọi nguồn lực từ tất cả các thành phần kinh tế, đặc biệt từ khu vực kinh tế tư nhân, chú trọng nguồn vốn nước ngoài. Việc thu hút nguồn vốn nước ngoài không chỉ góp phần phát triển kinh tế xanh mà còn tiếp cận công nghệ tiên tiến từ doanh nghiệp nước ngoài. Muốn vậy, phải xây dựng tiêu chí chặt chẽ để lựa chọn những dự án đầu tư có công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường, phát triển kinh tế xanh.

3) Cần đổi mới các chính sách về môi trường vì mục tiêu phát triển xanh. Thuế tài nguyên, thuế môi trường cần được tiếp tục nghiên cứu để điều chỉnh và hoàn thiện. Nguy cơ, tác động của ô nhiễm môi trường và khai thác quá mức tài nguyên thiên nhiên cần được đánh giá đúng đắn cùng với việc ban hành các chính sách hỗ trợ, chính sách thuế,... Đồng thời, nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong sản xuất, trong tiêu dùng, phục hồi tài nguyên và hệ sinh thái.

4) Cần tăng cường đầu tư cho phát triển khoa học và công nghệ, đồng thời tiếp nhận chuyển giao công nghệ tiên tiến phù hợp với điều kiện Việt Nam, đẩy mạnh nghiên cứu các lĩnh vực, các ngành nghề phát triển kinh tế xanh giảm thiểu phát thải carbon, phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng thân thiện với môi trường. Bên cạnh đó cần có các chính sách ưu đãi để khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ sản xuất, sử

dụng các công nghệ tiên tiến thân thiện với môi trường góp phần nâng cao năng suất, tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu, đáp ứng tiêu chuẩn của nền kinh tế xanh.

5) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về sản xuất sạch, về xử lý chất thải, nước thải, khí thải ra môi trường. Tăng cường chế tài xử phạt vi phạm đủ sức răn đe để các đối tượng chấp hành nghiêm không dám vi phạm quy định pháp luật về môi trường.

6) Sớm nghiên cứu và hình thành thị trường “Giấy phép gây ô nhiễm”, cho phép các doanh nghiệp chuyển nhượng mức độ ô nhiễm cho phép. Trên cơ sở đó khuyến khích các doanh nghiệp sử dụng công nghệ hiện đại, giảm thiểu gây ô nhiễm môi trường.

Kết luận

Với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, việc ứng dụng công nghệ vào đời sống, kinh tế, xã hội đã trở thành xu

hướng tất yếu của thế giới. Nhiều mô hình kinh tế mới xuất hiện dựa trên nền tảng kỹ thuật số, như: Kinh tế chia sẻ, kinh tế tuần hoàn và kinh tế xanh, phát triển bền vững.

Nhận thức rõ xu hướng phát triển kinh tế xanh, Việt Nam đã có một số chủ trương, chính sách lớn thúc đẩy phát triển kinh tế xanh bền vững. Tuy nhiên trong quá trình thực thi cũng còn bộc lộ những tồn tại, hạn chế.

Việc thực thi chủ trương phát triển kinh tế xanh và phát triển bền vững ở Việt Nam đã thu được một số kết quả đáng khích lệ, song cũng bộc lộ một số tồn tại, như: Nhận thức chưa đầy đủ về phát triển kinh tế xanh; Nguồn lực triển khai các chương trình phát triển kinh tế xanh, phát triển bền vững còn thiếu. Do vậy, cần thực thi một hệ thống giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế xanh và phát triển bền vững./.

Tài liệu tham khảo

1. Liên hợp quốc (1992), “*Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu*”
2. Minh Tuệ (2020), “*Giao thông xanh: Sự lựa chọn của tương lai*”, Tạp chí Kinh tế Môi trường.
3. Trần Nguyễn Tuyên (2021), “*Một số vấn đề về môi trường ở Việt Nam hiện nay - thực trạng và giải pháp*”, Hội đồng Lý luận Trung ương
4. Chu Thị Hoa (2019), “*CMCN 4.0 và một số vấn đề pháp lý*” (<https://moj.gov.vn>)